

Hướng dẫn giải các bài tập trang 115 đến 117 **Bài 77: Ôn tập phép cộng, phép trừ trong phạm vi 100000 sách giáo khoa Toán lớp 3 bộ sách Kết nối tri thức (KNTT)** thuộc chương trình mới chi tiết và chính xác nhất sẽ là nguồn tài liệu tham khảo hữu ích dành cho phụ huynh và các em học sinh.

Giải Toán KNTT lớp 3 trang 115 Luyện tập

Giải Toán lớp 3 Tập 2 trang 115 Bài 1: Đặt tính rồi tính:

$$639 + 5246$$

$$13627 - 8454$$

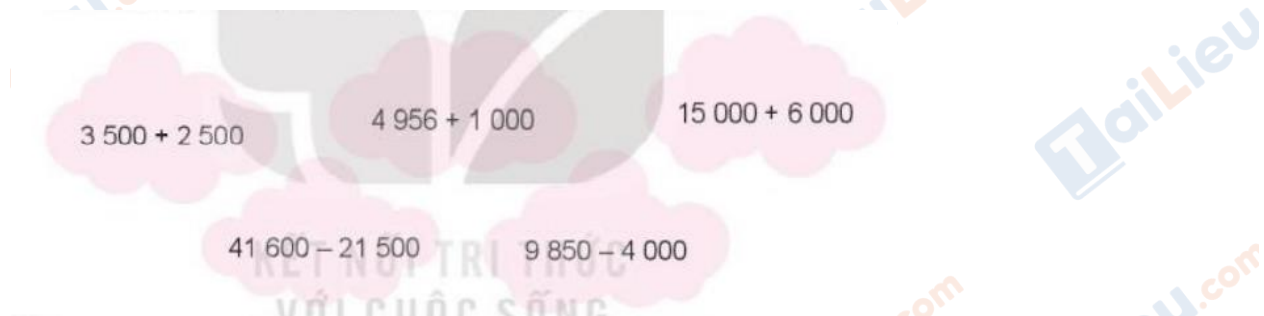
$$45274 + 9352$$

$$86769 - 78495$$

Lời giải:

$\begin{array}{r} 639 \\ + 5246 \\ \hline 5885 \end{array}$	$\begin{array}{r} 13627 \\ - 8454 \\ \hline 5173 \end{array}$	$\begin{array}{r} 45274 \\ + 9352 \\ \hline 54626 \end{array}$	$\begin{array}{r} 86769 \\ - 78495 \\ \hline 8274 \end{array}$
---	---	--	--

Giải Toán lớp 3 Tập 2 trang 115 Bài 2: Trong các phép tính dưới đây, những phép tính nào có kết quả bé hơn 6 000, những phép tính nào có kết quả lớn hơn 20 000?



Lời giải:

Thực hiện phép tính:

$$3500 + 2500 = 6000$$

$$4956 + 1000 = 5956$$

$$15000 + 6000 = 21000$$

$$41600 - 21500 = 20100$$

$$9850 - 4000 = 5850$$

Những phép tính có kết quả bé hơn 6 000 là: $9\ 850 - 4000$; $4956 + 1000$

Những phép tính có kết quả lớn hơn 20 000 là: $41\ 600 - 21\ 500$; $15\ 000 + 6000$

Giải Toán lớp 3 Tập 2 trang 115 Bài 3: Tính giá trị của biểu thức:

a) $4569 + 3721 - 500$

b) $9170 + (15729 - 7729)$

Lời giải:

a) $4\ 569 + 3\ 721 - 500 = 8\ 290 - 500 = 7\ 790$

b) $9\ 170 + (15\ 729 - 7\ 729) = 9\ 170 + 8000 = 17\ 170$

Giải Toán lớp 3 Tập 2 trang 115 Bài 4: Mai mua gấu bông hết 28 000 đồng, mua keo dán hết 3 000 đồng. Mai đưa cho cô bán hàng 50 000 đồng. Hỏi cô bán hàng trả lại cho Mai bao nhiêu tiền?

Lời giải:

Mai mua tất cả hết số tiền là:

$$28\ 000 + 3\ 000 = 31\ 000 \text{ (đồng)}$$

Cô bán hàng trả lại cho Mai số tiền là:

$$50\ 000 - 31\ 000 = 19\ 000 \text{ (đồng)}$$

Đáp số: 19 000 đồng

Giải Toán lớp 3 Tập 2 trang 115 Bài 5: Tìm chữ số thích hợp:

$$\begin{array}{r} \text{a) } 8 \boxed{?} 4 6 5 \\ + \quad 3 \boxed{?} 7 \boxed{?} \\ \hline \boxed{?} 2 8 \boxed{?} 7 \end{array}$$

$$\begin{array}{r} \text{b) } 9 \boxed{?} 7 2 \boxed{?} \\ - \quad \boxed{?} 2 3 \boxed{?} 4 \\ \hline 6 8 \boxed{?} 5 3 \end{array}$$

Lời giải:

$$\begin{array}{r} \text{a) } 8 \boxed{9} 4 6 5 \\ + \quad 3 \boxed{3} 7 \boxed{2} \\ \hline \boxed{9} 2 8 \boxed{3} 7 \end{array}$$

$$\begin{array}{r} \text{b) } 9 \boxed{0} 7 2 \boxed{7} \\ - \quad \boxed{2} 2 3 \boxed{7} 4 \\ \hline 6 8 \boxed{3} 5 3 \end{array}$$

Giải Toán lớp 3 Kết nối tri thức trang 116, 117 Luyện tập

Giải Toán lớp 3 Tập 2 trang 116 Bài 1: Đặt tính rồi tính:

$$8\ 673 + 92$$

$$45\,738 + 39\,145$$

$$7\,486 - 539$$

$$63\,847 - 37\,154$$

Lời giải:

$\begin{array}{r} 8673 \\ + 92 \\ \hline 8765 \end{array}$	$\begin{array}{r} 45738 \\ + 39145 \\ \hline 84883 \end{array}$	$\begin{array}{r} 7486 \\ - 539 \\ \hline 6947 \end{array}$	$\begin{array}{r} 63847 \\ - 37154 \\ \hline 26693 \end{array}$
--	---	---	---

Giải Toán lớp 3 Tập 2 trang 116 Bài 2: Chọn kết quả đúng:

a) Tổng của 6 735 và 3 627 là:

A. 10 362

B. 9 362

C. 10 352

D. 3 108

b) Hiệu của 24 753 và 16 238 là:

A. 8 525

B. 18 515

C. 8 515

D. 40 991

c) Giá trị của biểu thức $12\ 639 - 8\ 254 + 2\ 000$ là:

A. 4 385

B. 6 385

C. 6 485

D. 2 385

Lời giải:

a) Tổng của 6 735 và 3 627 là:

$$6\ 735 + 3\ 627 = 10\ 362$$

Chọn A.

b) Hiệu của 24 753 và 16 238 là:

$$24\ 753 - 16\ 238 = 8\ 515$$

Chọn C.

c) Giá trị của biểu thức $12\ 639 - 8\ 254 + 2\ 000$ là:

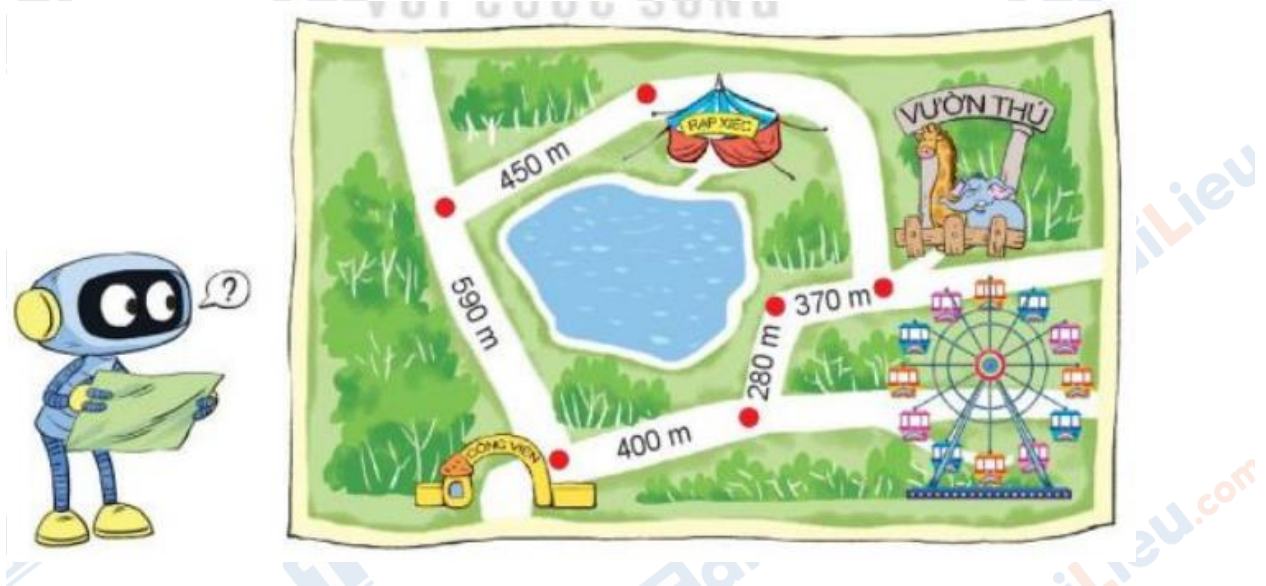
$$12\ 639 - 8\ 254 + 2\ 000 = 4\ 385 + 2\ 000 = 6\ 385$$

Chọn B.

Giải Toán lớp 3 Tập 2 trang 116 Bài 3: Đ, S?

a) Đường đi từ cổng công viên đến vườn thú gần hơn đến rạp xiếc

b) Đường đi từ cổng công viên đến vườn thú xa hơn đến rạp xiếc



Lời giải:

Quãng đường từ cổng công viên đến rạp xiếc dài là:

$$590 + 450 = 1040 \text{ (m)}$$

Quãng đường từ cổng công viên đến vườn thú dài là:

$$400 + 280 + 370 = 1050 \text{ (m)}$$

Vì $1040 < 1050$ nên quãng đường từ cổng công viên đến vườn thú xa hơn rạp xiếc.

a) Đường đi từ cổng công viên đến vườn thú gần hơn đến rạp xiếc S

b) Đường đi từ cổng công viên đến vườn thú xa hơn đến rạp xiếc Đ

Giải Toán lớp 3 Tập 2 trang 117 Bài 4: Một trung tâm y tế dự phòng đã nhập về 35 800 liều vắc-xin COVID-19. Đợt thứ nhất dùng hết 16 400 liều vắc-xin, đợt thứ hai dùng hết 17 340 liều vắc-xin. Hỏi sau hai đợt sử dụng, trung tâm y tế đó còn lại bao nhiêu liều vắc-xin COVID-19?

Lời giải:

Cả hai đợt dùng hết số liều vắc-xin COVID 19 là:

$$16\,400 + 17\,340 = 33\,740 \text{ (liều)}$$

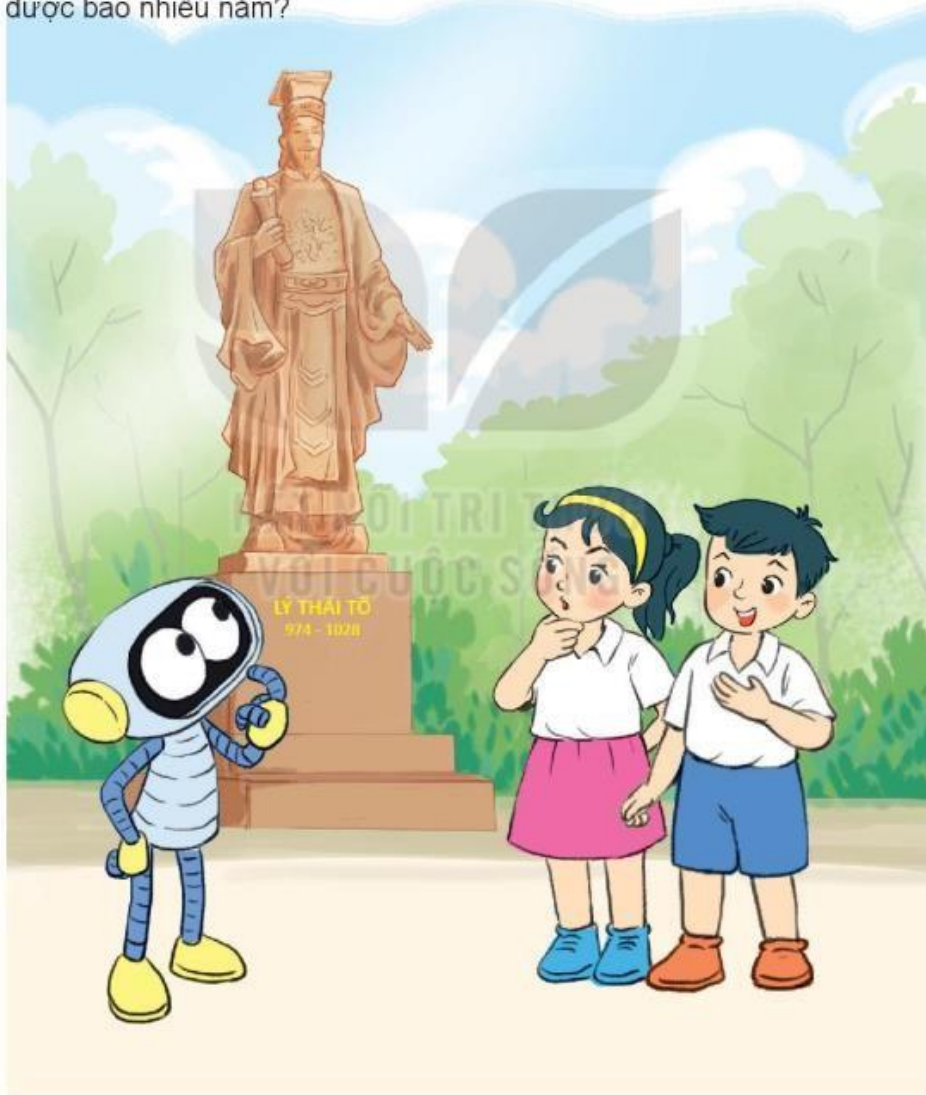
Sau hai đợt, trung tâm y tế đó còn lại số liều vắc-xin COVID 19 là:

$$35\,800 - 33\,740 = 2\,060 \text{ (liều)}$$

Đáp số: 2060 liều vắc-xin COVID 19

Giải Toán lớp 3 Tập 2 trang 117 Bài 5: Vua Lý Thái Tổ hạ Chiếu dời kinh đô từ Hoa Lư (nay thuộc tỉnh Ninh Bình) về thành Đại La và đổi tên thành Thăng Long (nay thuộc Thủ đô Hà Nội) vào năm 1010. Hỏi đến năm nay, Chiếu dời đô của vua Lý Thái Tổ đã được bao nhiêu năm?

- 4** Một trung tâm y tế dự phòng đã nhập về 35 800 liều vắc-xin COVID-19. Đợt thứ nhất dùng hết 16 400 liều vắc-xin, đợt thứ hai dùng hết 17 340 liều vắc-xin. Hỏi sau hai đợt sử dụng, trung tâm y tế đó còn lại bao nhiêu liều vắc-xin COVID-19?
- 5** Vua Lý Thái Tổ hạ chiếu dời kinh đô từ Hoa Lư (nay thuộc tỉnh Ninh Bình) về thành Đại La và đổi tên thành Thăng Long (nay thuộc Thủ đô Hà Nội) vào năm 1010. Hỏi đến năm nay, chiếu dời đô của vua Lý Thái Tổ đã được bao nhiêu năm?



Lời giải:

Đến năm nay, Chiều dài đô của vua Lý Thái Tổ đã được số năm là:

$$2\ 022 - 1\ 010 = 1\ 012 \text{ (năm)}$$

Đáp số: 1 012 năm